



SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ ABBANK

Thông tin
Đại hội đồng cổ đông





Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

Số: 05/TT-HĐQT.26



TỜ TRÌNH

Về sửa đổi, bổ sung Điều lệ ABBank

(Trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026)

Vào ngày/ on the date: 28-04-2026

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank) kính trình Đại hội đồng Cổ đông việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ ABBank, cụ thể như sau:

I. Lý do sửa đổi, bổ sung

- Ngày 31/12/2025 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 83/2025/TT-NHNN về Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2026 thay thế cho các quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018, Thông tư 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 và Điều 3 Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024. Thông tư 83/2025/TT-NHNN là cơ sở pháp lý quan trọng trong công tác kiểm soát và quản lý rủi ro của Ngân hàng. Thông tư 83/2025/TT-NHNN cũng xác định rõ hơn và có sự điều chỉnh về quyền hạn, trách nhiệm của HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc mà theo đó Điều lệ ABBank cần được rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp;
- Ngày 03/3/2026 ABBank đã hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu và đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động, báo cáo kết quả chào bán, phát hành cổ phiếu đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước xác nhận. Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ lần này sẽ kết hợp cập nhật thông tin vốn điều lệ và số lượng cổ phần của ABBank.

II. Nội dung sửa đổi, bổ sung

1. Cập nhật tại Khoản 1 Điều 10 và Khoản 1 Điều 12 về Vốn điều lệ và Cổ phần theo vốn điều lệ mới của ABBank là: 13.972.086.850.000 đồng ứng với 1.397.208.685 cổ phần sau đợt chào bán, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ kết thúc ngày 03/3/2026.
2. Sửa đổi, bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo Thông tư 83/2025/TT-NHNN tại một số điều khoản sau:
 - a) Bổ sung Khoản 3 Điều 24 quy định Thành viên Hội đồng Quản trị không được đồng thời đảm nhiệm các chức danh, chức vụ khác tại ABBank (trừ trường hợp đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc, các chức danh, chức vụ tại Hội đồng Xử lý rủi ro, các Ủy ban do Hội đồng Quản trị thành lập);
 - b) Sửa đổi, bổ sung các Khoản 2, 7, 11, 12, 23 và 24 Điều 52 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị;
 - c) Sửa đổi Khoản 3 và Khoản 17 Điều 60 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;

- d) Sửa đổi điểm c Khoản 2 Điều 66 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc.
3. Chính sửa lại kết cấu và nội dung Điều 30 về Nghĩa vụ tuân thủ, trung thực, cẩn trọng, tránh xung đột lợi ích của người quản lý, kiểm soát và điều hành ABBank theo đúng Điều 48 Luật Các tổ chức tín dụng đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật khác có liên quan (pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán).
4. Ngoài các nội dung trên, Điều lệ được rà soát, chỉnh lý kỹ thuật bao gồm:
- a) Cập nhật thông tin các lần sửa đổi Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán trong năm 2025 tại các khái niệm được định nghĩa tại Khoản 1 Điều 1;
- b) Chính sửa thứ tự các điều khoản tại Điều 24, Điều 30 và Điều 52 đồng bộ với các nội dung sửa đổi, bổ sung;
- c) Cập nhật thông tin viện dẫn điều khoản cho phù hợp với thứ tự các điều khoản đã được điều chỉnh;
- d) Sửa đổi, bổ sung tên viết tắt của Ngân hàng TMCP An Bình thành "ABBank" tại Điều lệ và Giấy phép thành lập và hoạt động để phù hợp với nhận diện thương hiệu mới.

(Nội dung cụ thể theo Danh mục sửa đổi, bổ sung Điều lệ kèm theo).

Toàn văn Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung có thể truy cập theo đường link tại mã QR bên cạnh



III. Đề xuất

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông:

1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ như trên.
2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát với các nội dung tương ứng và đồng bộ với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Giao/ủy quyền Ban Kiểm soát ban hành Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát để cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung đó.
3. Giao/ủy quyền Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, phù hợp với chức năng của mình, chỉ đạo, tổ chức rà soát để cập nhật và ban hành văn bản chỉnh sửa (nếu cần) Quy chế nội bộ về Quản trị, Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng cho phù hợp, đồng bộ với nội dung sửa đổi Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình./.



DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ ABBANK 2026

Chú thích đánh dấu nội dung: Nội dung được bỏ (các chữ bị gạch bỏ) Nội dung sửa đổi bổ sung (chữ in đậm nghiêng)

Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/lý do
CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG		
<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b) <i>Luật Các tổ chức tín dụng</i>: là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/20124 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i>: là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021; đã được sửa đổi bổ sung ngày 11/01/2022, nội dung sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2022.</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i>: là Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ 01/01/2021; đã được sửa đổi, bổ sung ngày 29/11/2024, các nội dung sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.</p>	<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>2. Trong Điều lệ này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b) <i>Luật Các tổ chức tín dụng</i>: là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/20124 (hiệu lực từ ngày 01/7/2024); <i>đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 (hiệu lực từ ngày 01/8/2024) và Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/6/2025 (hiệu lực từ ngày 15/10/2025).</i></p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i>: là Luật Doanh nghiệp <i>số 59/2020/QH14</i> ngày 17/6/2020 (hiệu lực từ ngày 01/01/2021); đã được sửa đổi bổ sung <i>theo Luật số 03/2022/QH15</i> ngày 11/01/2022 (hiệu lực từ ngày 01/3/2022) <i>và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 (hiệu lực từ ngày 01/7/2025).</i></p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i>: là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (hiệu lực từ 01/01/2021); đã được sửa đổi, bổ sung <i>theo Luật số 56/2024/QH15</i> ngày 29/11/2024, (hiệu lực từ ngày 01/01/2025).</p>	<p>Cập nhật thông tin các lần sửa đổi Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán trong năm 2025.</p>
CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN VÀ CỔ PHIẾU		
Mục 1: VỐN ĐIỀU LỆ		
<p>Điều 10. Vốn điều lệ</p> <p>1. Vốn điều lệ của ABBANK là: 10.350.367.620.000 đồng (mười nghìn ba trăm năm mươi tỷ, ba trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).</p>	<p>Điều 10. Vốn điều lệ</p> <p>1. Vốn điều lệ của ABBank là: <i>13.972.086.850.000 đồng (mười ba nghìn chín trăm bảy mươi hai tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).</i></p>	<p>Cập nhật theo kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP cùng kết thúc vào ngày 03/3/2026</p>

Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/lý do
Mục 2: CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU		
<p>Điều 12. Cổ phần</p> <p>1. Vốn điều lệ của ABBANK được chia thành 1.035.036.762 (một tỷ không trăm ba mươi lăm triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi hai) cổ phần. Mỗi cổ phần ABBANK có mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng.</p>	<p>Điều 12. Cổ phần</p> <p>1. Vốn điều lệ của ABBank được chia thành 1.397.208.685 (một tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm tám mươi lăm) cổ phần. Mỗi cổ phần ABBank có mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng.</p>	<p>Cập nhật theo kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP cùng kết thúc vào ngày 03/3/2026</p>
CHƯƠNG III TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA ABBANK		
Mục 1: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG		
<p>Điều 24. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ [Chưa quy định]</p>	<p>Điều 24. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị của ABBank không được đồng thời đảm nhiệm các chức danh, chức vụ khác tại ABBank trừ trường hợp đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, các chức danh, chức vụ tại Hội đồng Xử lý rủi ro, các Ủy ban do Hội đồng Quản trị thành lập.</p> <p>[Đồng thời thay đổi số thứ tự khoản 3, 4, 5 cũ thành 4, 5, 6 mới]</p>	<p>Điều 5.1(c.ii) Thông tư 83/2025/TT-NHNN</p>
<p>Điều 30. Nghĩa vụ tuân thủ, trung thực, cẩn trọng, tránh xung đột lợi ích của người quản lý, kiểm soát và điều hành ABBank</p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc ABBANK có nghĩa vụ:</p> <p>1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.</p> <p>3. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của ABBANK, cổ đông ABBANK.</p>	<p>Điều 30. Nghĩa vụ tuân thủ, trung thực, cẩn trọng, tránh xung đột lợi ích của người quản lý, kiểm soát và điều hành ABBank</p> <p>1. Người quản lý, Người điều hành ABBank có nghĩa vụ:</p> <p>a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>b) Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của ABBank, cổ đông ABBank.</p> <p>c) Trung thành với lợi ích của ABBank; chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của ABBank. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của ABBank hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của ABBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức,</p>	<p>Kết cấu lại thành 2 Khoản với nội dung Khoản 1 từ các nội dung hiện hành và áp dụng cho Người quản lý, Người điều hành theo đúng Điều 48 Luật các TCTD đồng thời bổ sung Khoản 2 mới để bao quát các</p>

Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/lý do
<p>4. Trung thành với lợi ích của ABBANK; chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của ABBANK. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của ABBANK hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của ABBANK để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của ABBANK, Cổ đông ABBANK.</p> <p>5. Bảo đảm việc lưu trữ hồ sơ của ABBANK để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của ABBANK, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của ABBANK.</p> <p>7. Người quản lý, người điều hành ABBANK có nghĩa vụ thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho ABBANK về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của ABBANK theo quy định tại Khoản 6 Điều 29 Điều lệ này.</p> <p>8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc Người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng của ABBANK với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của ABBANK.</p> <p>9. Không được tăng thù lao, lương, hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi ABBANK bị lỗ.</p> <p>10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.</p> <p>11. Thực hiện các nghĩa vụ, yêu cầu khác có liên quan theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p>	<p>cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của ABBank, Cổ đông ABBank.</p> <p><i>d)</i> Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của ABBank theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.</p> <p><i>e)</i> Bảo đảm việc lưu trữ hồ sơ của ABBank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của ABBank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p><i>f)</i> Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của ABBank.</p> <p><i>g)</i> Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho ABBank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của ABBank theo quy định tại Khoản 6 Điều 29 Điều lệ này.</p> <p><i>h)</i> Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc Người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng của ABBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của ABBank.</p> <p><i>i)</i> Không được tăng thù lao, lương, hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi ABBank bị lỗ.</p> <p><i>j)</i> Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Người quản lý, Người điều hành ABBank thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ, yêu cầu về tuân thủ, trung thực, cẩn trọng, công khai, tránh xung đột lợi ích theo quy định khác có liên quan của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>trường hợp khác tuân thủ quy định pháp luật có liên quan (nếu có)</p>

Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/lý do
Mục 3: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
<p>Điều 52. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị</p> <p>Hội đồng Quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</p> <p>2. Quyết định cơ cấu tổ chức của ABBANK, việc thành lập, đóng cửa, chấm dứt hoạt động, thay đổi nội dung hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ABBANK.</p> <p>7. Thông qua việc cấp tín dụng đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định có liên quan của Thống đốc ngân hàng Nhà nước; Quyết định khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Quy định việc phân cấp, phân quyền phê duyệt tín dụng của các cấp phê duyệt tại ABBANK trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc phải do Hội đồng Quản trị quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>11. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị ABBank, Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua ; Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của ABBank phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>12. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của ABBank.</p> <p>13. Phê duyệt báo cáo thường niên của ABBank.</p>	<p>Điều 52. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị</p> <p>Hội đồng Quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</p> <p>2. Quyết định cơ cấu tổ chức tại Hội sở, chi nhánh, đơn vị phụ thuộc khác của ABBank, việc thành lập, đóng cửa, chấm dứt hoạt động, thay đổi nội dung hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ABBank.</p> <p>7. Thông qua việc cấp tín dụng đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định có liên quan của Thống đốc ngân hàng Nhà nước; Quyết định khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật Các tổ chức tín dụng theo đề xuất của Tổng Giám đốc, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>11. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị ABBank, Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua; Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của ABBank, Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Ban Kiểm soát.</p> <p>12. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của ABBank; thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm soát và hoạt động quản lý rủi ro theo quy định của pháp luật.</p> <p>13. Phê duyệt báo cáo thường niên của ABBank, báo cáo hàng năm về kết quả tự kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm soát.</p> <p>23. Phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc.</p>	<p>Điều 5.1(ciii, đ); Điều 6.4(e); Điều 9.2(a); Điều 9.4(a); Điều 12.2; Điều 14.2; Điều 19.1 và Điều 25.2 Thông tur 83/2025/TT-NHNN</p>

Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/lý do
23. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	<p>24. <i>Phê duyệt kế hoạch vốn của ABBank theo đề nghị của Tổng Giám đốc.</i></p> <p>25. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
Mục 4: BAN KIỂM SOÁT		
<p>Điều 60. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát</p> <p>3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành ABBANK; có quyền sử dụng các nguồn lực của ABBANK để thực hiện nhiệm vụ được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài quyền để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.</p> <p>16. Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ; phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ.</p>	<p>Điều 60. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát</p> <p>3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành ABBank; có quyền sử dụng các nguồn lực của ABBank để thực hiện nhiệm vụ được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài quyền để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát; <i>phê duyệt báo cáo hàng năm, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ; thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ, trách nhiệm của Kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm toán viên nội bộ; giám sát, đánh giá bộ phận Kiểm toán nội bộ, Trưởng Kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được thuê tổ chức bên ngoài có chuyên môn đánh giá chất lượng hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ.</i></p> <p>16. Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ; phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ <i>hàng năm theo đề nghị của Trưởng Kiểm toán nội bộ sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị.</i></p>	<p>Điều 9.2(b); Điều 9.4(b); Điều 12.2(b); Điều 69.2 và Điều 72.1(a) Thông tư 83/2025/TT-NHNN</p>

Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/lý do
Mục 5: TỔNG GIÁM ĐỐC		
<p>Điều 66. Quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>1. Tổng Giám đốc có các quyền, nghĩa vụ sau đây:</p> <p>c) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;</p>	<p>Điều 66. Quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>2. Tổng Giám đốc có các quyền, nghĩa vụ sau đây:</p> <p>c) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả; <i>phê duyệt kế hoạch cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới; quyết định quy chế làm việc của Hội đồng rủi ro, Hội đồng Quản lý Tài sản/Nợ phải trả (Hội đồng ALCO), Hội đồng Quản lý vốn và các Hội đồng khác thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc (nếu cần thiết); quyết định chức năng nhiệm vụ bộ phận tuân thủ, bộ phận quản lý rủi ro; quyết định quy chế làm việc của Hội đồng phê duyệt cấp tín dụng; Phê duyệt Báo cáo hàng năm về quản lý rủi ro, Báo cáo hàng năm về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện hoạt động kiểm soát và quản lý rủi ro; ban hành hạn mức rủi ro; đề xuất, trình Hội đồng Quản trị phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới và kế hoạch vốn của ABBank; có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát theo thẩm quyền, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định, duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, xử lý vi phạm quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, chuyển cơ quan có thẩm quyền để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro, tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn.</i></p>	<p>Điều 6.4; Điều 9.2(b&c); Điều 12.2(c), Điều 14.2,3&4; Điều 20.1; Điều 21.1(bi); Điều 25.2,3,4,5&6; Điều 61.2 Thông tư 83/2025/TT-NHNN</p>
<p><i>Ngoài các nội dung trên, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) được rà soát, chỉnh lý kỹ thuật liên quan đến thứ tự và viện dẫn tại một số điều khoản cho phù hợp với thứ tự điều khoản đã có điều chỉnh; tên viết tắt cho phù hợp với nhận diện thương hiệu mới của ABBank.</i></p>		